

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số ... ngày ... tháng 04 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Mai Linh)

Tên ngành, nghề:	Vẽ và thiết kế trên máy tính
Mã ngành, nghề:	5480213
Tên tiếng Anh:	Draw and design on computer
Trình độ đào tạo:	Trung cấp
Hình thức đào tạo:	Chính quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp THCS (9/12) hoặc tương đương
Thời gian đào tạo:	Từ 2 đến 2,5 năm

1. Khối lượng kiến thức toàn khoá và thời gian khóa học

- Số lượng môn học: 23
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1.320 giờ
- Khối lượng các môn chung/đại cương: 255 giờ
- Khối lượng các môn chuyên môn: 1065 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 379 giờ; Thực hành, thực tập: 893 giờ; Thi, kiểm tra: 49 giờ.
- Thời gian đào tạo từ 2 đến 2,5 năm học cho đối tượng tốt nghiệp THCS (9/12) hoặc tương đương.

2. Nội dung chương trình

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung		12	255	94	148	13
1		Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
2		Pháp luật	1	15	9	5	1
3		Giáo dục thể chất	1	30	4	24	2
4		Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	3
5		Tin học văn phòng	2	45	15	29	1
6		Tiếng Anh	4	90	30	56	4

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập	Thi/ Kiểm tra
II	Các môn học, mô đun chuyên môn		41	1065	285	745	36
II.1	Môn học, mô đun cơ sở		11	240	90	140	11
1		Anh văn chuyên ngành	3	60	30	28	3
2		Nhập môn vẽ kỹ thuật	2	45	15	28	2
3		Kiến trúc máy tính	2	45	15	28	2
4		Mạng máy tính và internet	2	45	15	28	2
5		Thiết bị ngoại vi số	2	45	15	28	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn		30	825	195	605	25
II.2.1	Chuyên ngành bắt buộc		27	765	165	578	22
1		Mỹ thuật cơ bản	2	45	15	28	2
2		Đồ họa 2D	2	45	15	28	2
3		Công nghệ multimedia	2	45	15	28	2
4		Kỹ thuật quay camera và chụp ảnh	2	45	15	28	2
5		Đào tạo xử lý ảnh cơ bản	2	45	15	28	2
6		Nhập môn chế bản điện tử	2	45	15	28	2
7		Chế bản sách báo	2	45	15	28	2
8		Thiết kế các mẫu quảng cáo	2	45	15	28	2
9		Đào tạo đồ họa 3D	2	45	15	28	2
10		Thiết kế Web / Ngôn ngữ thiết kế Web	4	90	30	56	4
11		Thực tập tốt nghiệp	5	270		270	
II.2.2	Chuyên ngành tự chọn		3	60	30	28	2
1	Chọn ít nhất 03 tín chỉ		3	60	30	27	3
1.1		Thiết kế đồ họa vector	3	60	30	27	3
1.2		Thiết kế qui trình công nghệ	3	60	30	27	3
1.3		Thiết kế đồ họa bitmap	3	60	30	27	3

Stt	Mã môn học	Môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
				Tổng	Trong đó		
					Lý thuyết	Thực hành/ Thực tập	Thi/ Kiểm tra
Tổng			53	1320	379	893	49

3. Hướng dẫn sử dụng chương trình

3.1. Quy trình đào tạo

Đặc điểm

- Kết hợp giữa lý thuyết và thực hành thực tế.
- Kết hợp giữa giảng dạy tại trường và thực tế tại doanh nghiệp.

Tổ chức lớp học

- Quy mô tổ chức lớp học theo quy định của trường đối với lớp học lý thuyết, lớp học thực hành, thực tập để nâng cao hiệu quả học tập.

Phân bố thời gian

- Một năm học được chia thành 02 học kỳ.
- Mỗi học kỳ chính có ít nhất 18-20 tuần thực học, 2 - 3 tuần thi và kiểm tra.
- Các môn học trong mỗi học kỳ cũng như toàn khoá học được bố trí theo quy định chung và trên cơ sở đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của giảng viên và sinh viên.

Thực hiện chương trình

- Cách tính tín chỉ được quy đổi như sau:
 - 1 Tín chỉ = 15 giờ chuẩn lý thuyết + 30 giờ tự nghiên cứu
 - = 30 giờ chuẩn thực hành + 15 giờ tự nghiên cứu
 - = 45 giờ thực tập tại doanh nghiệp
- Sắp xếp lịch học tập theo trình tự thời gian học tập và phải đảm bảo điều kiện tiên quyết cho việc tiếp thu các kiến thức. Riêng thực tập kỹ năng nghề nghiệp hàng năm tại cơ sở sản xuất, tham quan thực tế, nghe báo cáo chuyên đề gắn liền với kiến thức của từng học phần hoặc nhóm học phần và linh hoạt bố trí phù hợp với yêu cầu thực tế.
- Tổ chức thực hiện giờ học tập của sinh viên có các loại chủ yếu:
 - + Tiết học lý thuyết và thực hành trên lớp.
 - + Thời gian thực tập tại cơ sở (thực tập nghề nghiệp và tốt nghiệp).
 - + Giờ tự học.
- Một giờ học thực hành/tích hợp là 60 phút; một giờ học lý thuyết là 45 phút.

- Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ; một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ.
- Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá:
 - + Trong mỗi môn học sinh viên được đánh giá kiến thức thông qua các bài kiểm tra; đạt yêu cầu qua các lần kiểm tra sinh viên sẽ được dự thi. Một số môn học có thể cho sinh viên viết tiểu luận, làm bài tập lớn, đánh giá kết quả của sinh viên trong những hoạt động này.
 - + Trong quá trình học tập, sinh viên được tổ chức đi tham quan thực tế, thực hành kỹ năng nghề nghiệp, nghe báo cáo chuyên đề... Đối với những phần này sinh viên có nhiệm vụ viết báo cáo thu hoạch.

3.2. Điều kiện tốt nghiệp

Những sinh viên có đủ các điều kiện sau đây sẽ được xét công nhận tốt nghiệp:

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không đang trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Không có môn học bị điểm dưới 5;
- Các báo cáo thực tập và làm đề án có điểm từ 5 trở lên;
- Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 1 (A1) theo quy định tại thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT hoặc tương đương trở lên;
- Có các chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và An ninh và Giáo dục Thể chất.

3.3. Thang điểm

- Thang điểm áp dụng để đánh giá kết quả học tập của sinh viên là thang điểm 10.

3.4. Các chú ý khác

Chương trình giáo dục ngành Vẽ và thiết kế trên máy tính Trung cấp hệ Chính quy được thiết kế theo hướng thuận lợi cho việc phát triển các chương trình đào tạo lên bậc học cao hơn cho sinh viên. Danh mục các môn học và khối lượng tín chỉ trong chương trình là những quy định tối thiểu. Trong quá trình đào tạo, Nhà trường có thể bổ sung những nội dung cần thiết và cấu trúc lại thành các môn học bổ sung để nâng cao kỹ năng cần thiết khác phục vụ quá trình học tập và làm việc của sinh viên.

TP. HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Trần Mặc Khách